

Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản N, xã K, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm: 1993

Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã K, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện tại: Bản N, xã M, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị T thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị T có 02 (hai) con chung chưa thành niên là cháu: Lò Khánh H, sinh ngày 17/11/2013 và cháu Lò Thị H1, sinh ngày 27/12/2016. Anh C và chị T thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Lò Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung chưa thành niên là cháu Lò Khánh H, sinh ngày 17/11/2013 và cháu Lò Thị H1, sinh ngày 27/12/2016 cho đến khi các con chung Lò Khánh H và Lò Thị H1 trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn anh Lò Văn C và bị đơn chị Lò Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lò Văn C tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà chị Lò Thị T phải chịu. Tổng cộng anh Lò Văn C phải chịu số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác định anh Lò Văn C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000273 ngày 12/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu. Nay trả lại cho anh Lò Văn C số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Mường Tè;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đồng Văn Dũng